TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HS-PT
Ngày 29-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé

Bà Phạm Thị Thu Phương.

***- Thư ký phiên tòa**:* Ông Huỳnh Thanh Kiệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa**:* Ông Nguyễn Công Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 73/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo Bùi Minh T, Lâm Thị Mỹ D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Bùi Minh T, sinh ngày: 20/6/1987 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Số nhà 101 đường V, tổ 3, phường C, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thái C và bà Vũ Thị Hoàng Y; có vợ tên là Lư Thị Kim L, có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lâm Thị Mỹ D, sinh ngày: 17/9/2003 (Theo các tài liệu trong hồ sơ hình sự ghi bị cáo sinh ngày 17/9/2003; tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp Bản sao Giấy khai sinh và Biên lai thu tiền chuyển phát căn cước công dân ngày 04/5/2023 của Bưu điện thành phố Quảng Ngãi, thể hiện bị cáo sinh ngày 17/9/2002), tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn A, xã TG, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú tại: Số 286/16 đường N, phường NL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Thanh

D và bà Nguyễn Thị Kiều V; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra còn có 04 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cơ sở Karaoke S thuộc tổ 06, phường NL, thành phố Quảng Ngãi do bà Châu Thị Kim L làm chủ hộ kinh doanh, bà L có thuê 02 nhân viên phục vụ quán là Bùi Tá Q và Nguyễn Toàn T nhưng không ký kết hợp đồng lao động mà chỉ thỏa thuận công việc và thống nhất trả lương 5.000.000 đồng/tháng/người. Bà L là người trực tiếp nhận khách đến thuê phòng hát Karaoke, 02 nhân viên Q và T có nhiệm vụ mang trái cây, nước giải khát, mở nhạc và chỉ cho khách cách sử dụng Ipad để chọn bài hát.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/11/2021, Công an thành phố Quảng Ngãi tiến hành kiểm tra hành chính tại cơ sở Karaoke S phát hiện có 04 phòng 68, 3B, 4B, 7A đang hoạt động, tổng cộng có 22 khách. Trong đó, có phòng 4B có 02 đối tượng đều dương tính với chất ma túy và phòng 7A có 06 đối tượng, trong đó 05 đối tượng dương tính với chất ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành L1 biên bản và thu giữ tại 02 phòng 4B và 7A gồm chất bột màu trắng (Nghi là ma túy Ketamine) và nhiều dụng cụ có liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định phòng số 4B và phòng số 7A có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Đối với phòng số 4B: Khoảng 14 giờ ngày 12/11/2021, Bùi Minh T điện thoại rủ Lâm Thị Mỹ D (Là tiếp viên) đến quán Karaoke MT trên đường Trần Quang Diệu thuộc phường NL, thành phố QN để hát và uống bia, D đồng ý và rủ thêm Võ Nguyễn Ngọc L (Là tiếp viên) đi cùng. Khoảng 14 giờ 20 phút, D và L đến phòng số 05 quán Karaoke MT để hát và uống bia cùng với T. Khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi hát và uống bia xong tại quán Karaoke MT, T rủ D cùng L qua quán Karaoke S để tiếp tục hát và uống bia, D và L đồng ý, sau đó T cùng D và L đến quán Karaoke S và thuê phòng số 4B để hát và uống bia. Khoảng 18 giờ 15 phút, L có việc nên xin về trước. Sau khi L về, T rủ D mua ma túy sử dụng, D đồng ý và cung cấp số điện thoại 0702669714 của người bán ma túy cho T (Không rõ nhân thân, lai lịch; D có số điện thoại vì trước đây D đã từng mua ma túy của người này), T liên hệ mua 01 (Một) viên ma túy thuốc lắc và 03 (Ba) chấm ma túy khay với tổng số tiền là 3.400.000 đồng và hẹn giao ma túy trước quán Karaoke S. Người bán ma túy gửi tin nhắn cho T số tài khoản và yêu cầu T chuyển tiền mua ma túy trước rồi mới giao ma túy sau. T đồng ý và dùng ứng dụng F@st Mobile của Ngân hàng Techcombank có tên tài khoản "BUI MINH TUAN" để chuyển 02 (Hai) lần vào tài khoản có tên "HUYNH TUAN KIET" cụ thể: Lần thứ nhất, T chuyển số tiền là 2.400.000 đồng, lần thứ hai, T chuyển số tiền là 1.000.000 đồng. Khoảng 15 phút sau có một thanh niên

(Không rõ lai lịch) mang ma túy đến trước quán Karaoke S giao số ma túy trên cho T. Sau khi mua được ma túy, T xóa tất cả tin nhắn về số tài khoản và số lần chuyển tiền cho người bán ma túy rồi T cầm số ma túy trên vào phòng đưa ma túy "khay" cho D "xào", rồi T đưa cho D tờ tiền mệnh giá là 10.000 đồng để D làm ống hút ma túy "khay", còn T bẻ ma túy thuốc lắc pha vào nước coca để uống. Khi D đang xào ma túy "khay" thì L quay lại phòng 4B và thấy có ma túy trên bàn nên L tự lấy ma túy "thuốc lắc" và ma túy "khay" sử dụng, Tuấn và D cũng sử dụng ma túy "khay" và "thuốc lắc". Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì D có việc nên đi về trước, T đồng ý và trả cho D và L 3.000.000 đồng là tiền công của D và L tiếp "bay" cho T. Lúc này, trong phòng 4B chỉ còn T và L tiếp tục sử dụng số ma túy còn lại. Trong lúc T và L đang sử dụng ma túy thì Công an kiểm tra hành chính, phát hiện, tiến hành xét nghiệm chất ma túy (Test nhanh) đối với T và L, kết quả: T và L đều dương tính với ma túy. Công an thành phố Quảng Ngãi tiến hành L1 biên bản và thu giữ các dụng cụ sử dụng ma túy còn bám dính chất ma túy Ketamine (Đã qua giám định) cùng các tang vật có liên quan.

Sáng ngày 13/11/2021, Lâm Thị Mỹ D biết thông tin sự việc "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của mình đã bị Công an phát hiện và đưa về trụ sở Công an phường Nghĩa Lộ để L1 biên bản, D đã tự đến trụ sở Công an phường Nghĩa Lộ đầu thú.

Đối với phòng số 7A: Khoảng 21 giờ ngày 12/11/2021, Huỳnh Thế N, Trần Xuân L1, Lê Hồng D1, Võ Tấn Đ nhậu xong tại khu vực Phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi thì cả nhóm thống nhất đến quán Karaoke S ở đường Trần Quang Diệu, thuộc phường NL, thành phố QN thuê phòng 7A để hát Karaoke. Khi đang hát được khoảng 30 phút thì L1 rủ cả nhóm góp tiền mua ma túy để sử dụng, cả nhóm đồng ý và cùng thống nhất tiền mua ma túy và tiền thuê phòng sẽ cộng lại chia đều cho 04 người gồm: N, L1, Đ và D1. Vì không ai có tiền nên L1 cho cả nhóm ứng tiền trước và hứa sẽ trả lại cho L1 sau thì cả nhóm đồng ý và thống nhất nên L1 đưa cho N 4.500.000 đồng để liên hệ mua ma túy. N cầm tiền ra khỏi phòng thì gặp một thanh niên (Không rõ lai lịch) và hỏi chỗ mua ma túy thì người thanh niên đưa cho N số điện thoại để liên lạc mua 04 (Bốn) viên ma túy thuốc lắc và ½ hộp năm ma túy khay với giá tiền là 4.400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N xóa số điện thoại của người bán ma túy nên không nhớ số điện thoại của người bán ma túy. Khoảng 20 phút sau có một thanh niên (Không rõ nhân thân, lai lịch) đem ma túy đến trước quán Karaoke S để bán cho N, N thanh toán số tiền 4.400.000 đồng và cầm số ma túy vừa mua được đem lên phòng số 7A và để trên bàn, số tiền 100.000 đồng còn dư thì N cất giữ. Lúc này, N cầm đĩa sứ dùng để đựng trái cây trong phòng, đưa cho L1 để xào ma túy "khay", Được cầm ma túy thuốc lắc bẻ nhỏ ra để mọi người cùng sử dụng; L1 dùng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng của mình quấn thành ống hút để sử dụng hít ma túy "khay". Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, có Trần Quang V, Nguyễn Thành H vào phòng số 7A để hát Karaoke (V và H là do N điện thoại rủ đến hát Karaoke), khi V và H vào phòng thì L1 lấy ma túy "thuốc lắc" đưa cho V và H sử dụng, nhưng chỉ có V sử dụng còn H không sử dụng mà chỉ uống bia và nghe nhạc. Trong lúc N, L1, D1, Đ và V đang sử dụng ma túy còn H ngồi nghe nhạc thì Công an kiểm tra hành chính,

phát hiện L1 biên bản và thu giữ 01 (Một) đĩa sứ chứa ma túy Ketamine do các bị cáo chưa sử dụng hết (Đã qua giám định) cùng các dụng cụ sử dụng ma túy và các tang vật khác có liên quan.

Sau đó, N và Đ mỗi người trả cho L1 1.100.000 đồng; riêng L1 chỉ lấy của D1 1.000.000 đồng, số tiền còn lại 100.000 đồng thì L1 cho D1 và D1 cũng đã trả số tiền 1.000.000 đồng cho L1. Đây là số tiền góp mua ma túy và trả tiền phòng Karaoke mà N, L1, D1, Đ đã thỏa thuận ngày 12/11/2021.

Ngày 06/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu giám định số 355/CSĐT về việc yêu cầu giám định chất ma túy thu giữ tại phòng số 4B và 7A. Kết luận giám định số 1018/KLGĐ-PC09 ngày 09/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi cụ thể:

- Tại phòng 4B:

+ Tinh thể màu trắng bám dính trên các đồ vật: Đĩa sứ màu trắng, thẻ card màu xanh có ghi dòng chữ Vinaphone 5G, 03 (Ba) túi nylon màu trắng đục, 01 (Một) túi nylon màu trắng đục viền đỏ bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; tinh thể màu trắng bám dính trên các đồ vật nói trên ở dạng vi vết nên không tiến hành cân khối lượng.

- Tại phòng 7A:

+ Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong túi nylon viền xanh có kích thước (4x3)cm gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu: 0,51 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ngày 05/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu giám định số 27/CSĐT về việc yêu cầu giám định dữ liệu điện thoại của Võ Nguyễn Ngọc L, Lâm Thị Mỹ D, Bùi Minh T, Trần Xuân L1, Lê Hồng D1, Huỳnh Thế N, Nguyễn Thành H, Trần Quang V, Võ Tấn Đ. Ngày 20/03/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi có kết luận giám định số 31/KL-KTHS trả lời nội dung trưng cầu giám định của Cơ quan điều tra xác định:

Tại dữ liệu điện thoại loại cảm ứng, màu trắng – đen, có gắn thẻ sim mobifone có dãy số: 8401181233082461 WD (Không xác định được số thuê bao sim do thẻ sim bị khóa) của Bùi Minh T có kết quả: Ngày 12/11/2021 xuất hiện cuộc gọi đi đến số điện thoại 0702669714 vào các thời gian 18:14; 22:36; 22:38; xuất hiện cuộc gọi đến từ số 0702669714 vào các thời gian 18:31; 22:45.

Số thuê bao 0702669714 Bùi Minh T khai nhận là số điện thoại của người bán ma túy cho T vào ngày 12/11/2021.

Riêng đối với điện thoại của Lâm Thị Mỹ D, Trần Xuân L, Võ Tấn Đ, Lê Hồng D1, Huỳnh Thế N và các đối tượng: Võ Nguyễn Ngọc L, Trần Quang V và Nguyễn Thành H kết quả giám định điện thoại không có nội dung, dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Minh T, Lâm Thị Mỹ D phạm tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thị Mỹ D 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phần tội danh, hình phạt đối với các bị cáo: Trần Xuân L1, Huỳnh Thế N, Lê Hồng D1, Võ Tấn Đ và phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/02/2023, bị cáo Bùi Minh T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Minh T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ngày 16/02/2023, bị cáo Lâm Thị Mỹ D kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lâm Thị Mỹ D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phúc thẩm:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Bùi Minh T và Lâm Thị Mỹ D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Minh T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T là nghiêm khắc, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Lâm Thị Mỹ D, do thông tin nhân thân của bị cáo D có sai khác về năm sinh so với tài liệu có tại hồ sơ của vụ án, nên cần hủy một phần bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt của bị cáo D để điều tra lại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm đối với phần bị cáo Lâm Thị Mỹ D, giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi điều tra lại. Do hủy phần bản án liên quan đến bị cáo Lâm Thị Mỹ D nên không xem xét kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo Bùi Minh T và Lâm Thị Mỹ D:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 12/11/2021, tại phòng 4B quán Karaoke S trên đường Trần Quang Diệu thuộc phường NL, thành phố QN, Bùi Minh T rủ Lâm Thị Mỹ D mua ma túy sử dụng và D đồng ý. Sau đó, T liên hệ mua 01 (Một) viên ma túy "thuốc lắc" và 03 (Ba) chấm ma túy "khay" để cùng D sử dụng. Trong quá trình T và D sử dụng ma túy, có Võ Nguyễn Ngọc L đến thấy có ma túy và tự ý sử dụng cùng với T và D. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do D có việc nên đi về trước, còn T và L tiếp tục sử dụng số ma túy còn lại. Trong lúc T và L đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ số ma túy chưa sử dụng hết, cũng như các dụng cụ sử dụng ma túy còn bám dính chất ma túy và các tang vật có liên quan. Sáng ngày 13/11/2021, D đã tự đến trụ sở Công an phường Nghĩa Lộ đầu thú.

Ngày 09/12/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kết luận giám định số 1018/KLGĐ-PC09, kết luận cụ thể: Tại phòng 4B: Tinh thể màu trắng bám dính trên các đồ vật: Đĩa sứ màu trắng, thẻ card màu xanh có ghi dòng chữ Vinaphone 5G, 03 (Ba) túi nylon màu trắng đục, 01 (Một) túi nylon màu trắng đục viền đỏ bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; tinh thể màu trắng bám dính trên các đồ vật nói trên ở dạng vi vết nên không tiến hành cân khối lượng.

Các bị cáo Bùi Minh T và Lâm Thị Mỹ D là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn lôi kéo người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của chính những người sử dụng trái phép chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi phạm tội khác. Trong đó, bị cáo D là người cung cấp số điện thoại của người bán ma túy, còn bị cáo T là người trực tiếp mua ma túy, để tổ chức cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Bùi Minh T và Lâm Thị Mỹ D về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bùi Minh T và Lâm Thị Mỹ D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Minh T: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Tuấn 03 năm tù. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Bùi Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Tuy nhiên, trong vụ án có các bị cáo khác có nhân thân xấu, có bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm trong

khi bị cáo Bùi Minh T phạm tội lần đầu, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa phân hóa tội phạm, áp dụng mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo T là có phần nghiêm khắc, chưa công bằng đối với các bị cáo trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Đối với lý lịch của bị cáo Lâm Thị Mỹ D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, đều thể hiện bị cáo Lâm Thị Mỹ D sinh ngày 17/9/2003. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, Ủy ban nhân dân xã Tịnh Giang gửi cho Tòa án Công văn số 114/UBND-NC ngày 04/5/2023 có nội dung "*Qua xác minh tại công an xã và nơi cư trú của công dân Lâm Thị Mỹ D, sinh ngày 17/9/2002; số định danh: 051302001919 con ông Lâm Thanh D và bà Nguyễn Thị Kiều V*"; theo Biên lai thu tiền chuyển phát căn cước công dân ngày 04/5/2023 của Bưu điện thành phố Quảng Ngãi và Bản sao giấy khai sinh cũng thể hiện bị cáo Lâm Thị Mỹ D sinh ngày 17/9/2002.

Do thông tin nhân thân của bị cáo về năm sinh không đúng với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố. Nội dung này không thể khắc phục được tại phiên tòa phúc thẩm, vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về tội danh và hình phạt của bị cáo Lâm Thị Mỹ D, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi để điều tra lại nội dung trên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự. Đây là tình tiết mới phát sinh tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, nên Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi trong việc bản án sơ thẩm bị hủy.

Do hủy một phần bản án sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lâm Thị Mỹ D.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm:

Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Minh T và hủy một phần Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lâm Thị Mỹ D, nên các bị cáo Tuấn và D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, c khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm f, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Minh T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt của bị cáo Bùi Minh T.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và hình phạt của bị cáo Lâm Thị Mỹ D. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí phúc thẩm:

Các bị cáo Bùi Minh T, Lâm Thị Mỹ D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 - Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND Tp. Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Giang